

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2021/HSPT
Ngày 03 tháng 12 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Minh Nguyệt

Các Thẩm phán:

Ông Trần Quang Khang

Bà Tăng Trần Quỳnh Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tuấn Duy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Xuyên, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 89/2021/TLPT-HS ngày 25 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo A. Do có kháng của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2021/HS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Bạc Liêu.

Bị cáo có kháng cáo: A, sinh năm 1987 tại huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký hộ khẩu thường cư trú: Đường M, Khóm N, Phường O, thành phố P, tỉnh Cà Mau; chỗ ở hiện nay: Ấp Q, xã R, thị xã S, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông C và bà D; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17/9/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xử phạt 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (đã chấp hành xong ngày 19/5/2014). Bị cáo tại ngoại, (có mặt).

Bị hại không có kháng cáo: Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh Bạc Liêu; Người đại diện theo pháp luật: Ông B - Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

Ngoài ra, còn có 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh E, sinh năm 1989, ông G, sinh năm 1975, bà D, sinh năm 1955 không có kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 40 phút, ngày 10/3/2021, A điều khiển xe gắn máy nhãn hiệu Suzuki loại Revo, biển kiểm soát 94D1-11471 từ chợ T về xã R, khi đến khu vực thuộc Khóm V, phường T, thị xã S, tỉnh Bạc Liêu thì bị tổ công tác đội Cảnh sát giao thông số 2 thuộc Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh Bạc Liêu ra tín hiệu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra A vi phạm không đội mũ bảo hiểm, không có Giấy phép lái xe, không có Giấy đăng ký xe, nên lực lượng kiểm tra tiến hành lập biên bản tạm giữ phương tiện, nhưng A bỏ đi không ký vào biên bản vi phạm, tổ tuần tra đã đưa xe về tạm giữ tại kho quản lý xe vi phạm thuộc Khóm V, phường T, thị xã S, tỉnh Bạc Liêu. Đến 14 giờ cùng ngày, A đi bộ đến trạm cảnh sát giao thông và không thấy người, nên đi đến nhà kho, dùng tay mở cửa thì phát hiện chiếc xe máy Revo, biển kiểm soát 94D1-11471 đang đậu trong kho có gắn chìa khóa trên xe cùng với những chiếc xe khác, lúc này A đi vào dẫn xe hiệu Revo, biển kiểm soát 94D1-11471 ra ngoài, rồi điều khiển xe chạy về nhà. Khoảng 15 giờ cùng ngày, cán bộ đội Cảnh sát giao thông đồng chí H đến kho để kiểm tra phương tiện thì phát hiện mất xe Revo, biển kiểm soát 94D1-114.71 và đã trình báo vụ việc cho Công an phường T. Đến 17 giờ cùng ngày, Công an phường T mời A lên làm việc, A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐGTS ngày 10/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã S kết luận: 01 (một) chiếc xe nhãn hiệu Suzuki loại Revo màu đen, biển số 94D1-114.71 đăng ký lần đầu ngày 20/01/2013. Tại thời điểm yêu cầu định giá có giá trị là 14.500.000 đồng/chiếc. Giá trị còn lại là 19%, tương đương số tiền 2.755.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2021/HS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 28/9/2021, bị cáo A kháng cáo yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo còn trong thời hạn luật định nên cấp phúc thẩm chấp nhận và đưa ra xét xử là hợp lệ.

Về nội dung: Cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo mức án 06 (sáu) tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên đề

ngợi Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 47/2021/HS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo đúng về thể thức và thời hạn nên được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu có lưu trong hồ sơ như biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định giá tài sản nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 14 giờ ngày 10/3/2021, tại nhà kho trạm Cảnh sát giao thông đường bộ thuộc Khóm V, phường T, thị xã S, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo A đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe nhãn hiệu Suzuki loại Revo, biển kiểm soát 94D1-114.71 thuộc quyền quản lý của Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh Bạc Liêu. Tài sản qua định có giá trị còn lại là 2.755.000 đồng. Xét thấy, tuy tài sản trộm cắp thuộc quyền sở hữu của gia đình bị cáo, tuy nhiên tài sản này đang bị đội Cảnh sát giao thông số 2 thuộc Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh Bạc Liêu tạm giữ, đang chịu sự quản lý của Nhà nước, Nhà nước phải chịu trách nhiệm đối với tài sản tạm giữ. Trong thời gian xe bị tạm giữ thì bị cáo không có quyền quản lý, sử dụng tài sản này, nhưng bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp xe đang bị tạm giữ về sử dụng. Do đó, hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản do bị cáo A thực hiện nêu trên có đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Bản án sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự tuyên xử bị cáo A phạm tội trộm cắp tài sản là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo A, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần xử lý nghiêm. Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng. Bên cạnh đó, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4] Như đã phân tích, có căn cứ chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Bạc Liêu, bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo A.

[5] Về án phí: Tuy kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nhưng bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên căn cứ khoản 1 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo A được miễn nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm về xử lý vật chứng, về án phí hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo A.

Giữ nguyên hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 47/2021/HS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Bạc Liêu.

1. Tuyên bố bị cáo A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự : Xử phạt bị cáo A 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 1 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo A.

4. Các phần Quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm về xử lý vật chứng, về án phí hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- TAND thị xã S (02 bản);
- VKSND thị xã S (01 bản)
- CQĐT thị xã S (01 bản);
- Chi cục THA thị xã S (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (1 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Lưu: HS, THS, THCTP.

Đã ký tên và đóng dấu

Châu Minh Nguyệt